

Bài 139. Kinh Tăng Chi | Chương Năm pháp | Phẩm Nam Cư Sĩ | Sư Giác Nguyên giảng 05/12/2018

Hôm nay chúng ta học tiếp phẩm 18, phẩm Nam Cư Sĩ, bắt đầu bài 171.

Ở đây Đức Phật dạy rằng trong một gia đình mà người cư sĩ thành tựu được năm giới, thì bản thân người cư sĩ đó có được một cuộc sống an toàn, không lo âu, sợ hãi.

An toàn ở đây có hai: an toàn trong hiện tại, an toàn trong kiếp sau; an toàn trong đời sống và an toàn trước cái chết.

Nếu mình không đào sâu, tán rộng bài kinh này, nhiều người hiểu lầm là: “Tôi biết rồi.” Nhưng thưa với quý vị Phật tử, ở đây có một vấn đề rất quan trọng mà tôi nhắc đi nhắc lại rất nhiều lần, đó là:

Người Phật tử nào cũng tối thiểu có Tam quy và Ngũ giới. Nhưng mà bà con nhớ giùm cái này: “Không phạm giới chưa hẳn là giữ giới.”

Có nhiều người sinh ra trong bối cảnh gia đình, bối cảnh xã hội, bối cảnh văn hóa, bối cảnh giáo dục, giáo dục mà họ không có tiện để làm những chuyện sát sanh, trộm cắp. Khi họ biết đạo thì họ thấy mấy cái giới đó nó dễ quá, rồi họ cứ tưởng là họ không phạm là họ có cái giới đó. Cái đó không đúng.

1. Giới sát sanh

Trước hết, không sát sanh không thể hiểu cái nghĩa là không giết thì gọi là có giữ giới sát sanh. Không có phải. Không giết chưa hẳn là giữ giới sát sanh.

Ví dụ bây giờ có những người lớn lên trong thế giới Âu Mỹ, hoặc châu Á, thì họ lớn lên trong gia đình có của ăn của để, thì cơ hội nào để mà họ sát sanh đây? Hồi nhỏ trong vòng tay của cha mẹ, ông bà, anh chị, thì đâu có mò cua bắt ốc; rồi trùn, dế, muỗi, mòng, mình đâu có cơ hội để mình giết nó đâu. Lớn lên ăn học đàng hoàng, làm kỹ sư, bác sĩ, rồi có gia đình sung sướng hưởng thụ, thì cơ hội nào để sát sanh

đây? Con cá, tép, cua, rùa, heo, bò, gà, vịt... thì người ta làm rồi đem về, có kẻ nấu nướng, kẻ bày dọn ra cho mình ăn, chứ mình có sát sanh đâu. Như vậy thì không gọi là giữ giới.

Không sát sanh ở đây có nghĩa là mình có một ý thức sâu sắc, rõ ràng là vì đâu mà mình không giết. Cái này rất quan trọng. Vì đâu mình không giết, mình biết rất rõ.

Muôn loài lớn bé đều tham sống sợ chết. Không có một nỗi kinh hoàng nào trên đời này lớn bằng nỗi sợ chết hết. Đó là mối âu lo lớn nhất trong đời sống của chúng sinh. Mình biết như vậy cho nên mình không gieo rắc sự sợ hãi cho người khác bằng cách tấn công, bạo lực, bạo hành.

Không giết đã đành, mà làm cho người ta đau về thể xác, khổ về tinh thần cũng không nên. Cho nên mình không làm khổ người khác về tinh thần lẫn vật chất, đó là hạnh tu của người biết Pháp. Giữ giới sát sanh là như vậy đó. Không làm tổn thương tình cảm, sức khỏe, tính mạng của chúng sanh khác, thì cái đó mới gọi là giữ giới.

2. Giới trộm cắp

Ở đây mình cứ nghĩ là: “Tôi không có lấy của ai, như vậy là tôi giữ giới.” Cái đó không hẳn. Bởi vì hồi nãy tôi đã có nói rồi, mình lớn lên trong một bối cảnh gia đình, bối cảnh xã hội đặc thù nào đó thì mình cũng đâu có làm cái chuyện này đâu.

Chẳng hạn như bên Thụy Sĩ, chỗ đất nước tôi đang ở, có rất nhiều nông trại mà người ta đem nông sản bày ra trong một cái chòi lá. Mình cần thì mình tới đó, có cái thùng. Trong đó họ có để cái giá biểu, thí dụ như cà chua thì một ký là bao nhiêu, cà tím một ký là bao nhiêu, khoai tây, bắp, đậu, ớt... Mình nhìn cái giá biểu đó mà mình thích thì mình mua, rồi bỏ tiền vào cái thùng đó, tự mình cân. Và dĩ nhiên là không ai thối cho mình, nên mình phải chuẩn bị bạc lẻ để trả.

Một đất nước như vậy, phải nói là người dân đâu có cơ hội đâu mà ăn cắp. Nhưng mà nói như vậy không hẳn là người dân Thụy Sĩ được gọi là người giữ giới trộm cắp.

Giữ giới trộm cắp là mình luôn có một ý thức sâu sắc, rõ ràng là vì đâu tôi không lấy của phi nghĩa, vì đâu tôi không lấy món vật chất chưa được cho.

Chuyện thứ nhất là bởi vì không cần nói đến pháp luật, bây giờ nói đến đạo đức làm người, thì ai cũng có quyền tư hữu. Ai cũng muốn tài sản vật chất của mình không bị sút mẻ, mất mát. Ai cũng muốn mình được toàn vẹn mọi thứ. Nếu người khác lấy của mình thì mình đâu có chịu, thì tại sao mình lại đi lấy của người khác?

Chuyện thứ hai là trong cái tinh thần rốt ráo nhất của người biết đạo, cái của mình là mình đã không nên tham đắm, nói gì đến cái của người khác. Một người luôn luôn sống trong ý thức mọi thứ là phù du, và luôn luôn có ý thức về giá trị tinh thần, niềm vui tâm linh lớn hơn việc sở hữu vật chất.

Hiếu được như vậy thì chuyện sang đoạt, chiếm hữu của phi nghĩa là điều đương nhiên phải tránh. Phải nhớ cái đó.

Mình lấy cái đó, mình có được ăn đời ở kiếp với số vật chất mà mình sang đoạt, lừa đảo, lật lọng, lừa lẹo của người ta hay không? Ví dụ như số tiền lớn là vài trăm ngàn hay vài triệu đô la, rồi sau đó cả đời trốn chui trốn nhủi, không dám nhìn mặt ai hết. Trong khi trời đất thì bao la mà sống như chuột trù, giống như giun, dế, thì có đáng hay không?

Hiếu được cái đó thì mình luôn luôn sống trong ý thức rõ ràng là không có sang đoạt của ai hết. Và hôm nay mình gieo nhân nào thì mai kia mình bị cái quả y chang như vậy. Hôm nay mình sang đoạt, chiếm hữu của người khác thì mai kia mình sanh ra: một là nghèo khó; hai là những thứ mình có được cũng dễ dàng mất mát. Mất mát do thiên tai, nhân họa, chiến tranh, trộm cướp... đủ thứ hết.

Có những người giàu có nhưng họ không giữ được của, bởi vì nói theo trong kinh là do tiền nghiệp chúng ta đã không giữ giới trộm cướp, cho nên đời sau sinh ra tài sản một là không có; hai nữa, nếu mà nhờ phước bố thí thì mình có được mà mình cũng giữ không được. Nó có những cái ngõ để rò rỉ, thất thoát lắm, nhiều lắm quý vị.

Cuối năm 2017, tôi có hai người quen cũng có của ăn của để. Trước ngày Tết mười hôm, cả hai đều bị mất một số tiền rất lớn, tới mấy trăm ngàn đô la. Một người thì bị bạn bè lừa gạt, còn một người thì chơi ba cái stock hay bitcoin gì đó rồi bị mất.

Tiền bạc mà, nó muốn đội nón nó đi thì nhiều có lắm. Trong nhà thì con mình, vợ mình, chồng mình, người thân mình bị bệnh hoạn, hoặc họ hoang phí, nghiện ngập, bài bạc, chích hút gì đó, thì mọi thứ cũng đội nón nó đi hết. Hiểu được cái đó mình mới sợ.

Cái tinh thần cao nhất của Phật pháp đó là: “Của mình hợp pháp mà mình còn không nên chìm đắm, thì nói gì là dòm ngó của người khác.”

Giới tà dâm

Vì nhu cầu tình cảm, nhu cầu tình dục mà chúng ta mới đi tìm đến những đối tượng ngoài luồng. Mình nhớ là con người khác con thú ở điểm đó: là sự chừng mực và biết chuyện. Biết chuyện là biết cái gì nên hay không nên; biết chừng mực là biết cái gì là cái ranh để mà dừng lại.

Thứ nhất, chế độ một vợ một chồng thì xã hội nào họ cũng tán thán, tôn vinh. Thứ hai, mối quan hệ ngoài luồng thì tuyệt đại đa số đều có một kết cục không có đẹp.

Giới tà dâm ở đây trong kinh định nghĩa rất là rõ, có nghĩa là quan hệ tình dục với những đối tượng mà xã hội lên án. Thí dụ như người đã có vợ, có chồng; hoặc người đó đang được gia đình, đang được pháp luật bảo vệ như trẻ vị thành niên; hoặc đứa đó tuy nó mồ côi nhưng mà nó là trẻ vị thành niên, hoặc nó có bạn bè thân thuộc muốn gìn giữ nó mà bây giờ mình tìm cách chiếm hữu, thì cái đó được xem là quan hệ bị xã hội lên án, cái đó là tà dâm.

Định nghĩa của tà dâm nó hơi rộng như vậy, chứ không phải đơn giản là mình dây dưa với vợ chồng người khác, mà nó bao gồm luôn trường hợp những đứa trẻ đang được pháp luật và gia đình bảo vệ thì mình cũng không thể xâm phạm được. Nó có

tất cả là 21 hạng mà mình không thể xâm phạm, không thể đụng chạm tới. Thì 21 đó gom gọn lại chỉ có 2 thôi:

- Người đó đã có gia đình, chồng, vợ.
- Người đó đang được giám hộ bởi một đoàn thể hay một cá nhân nào đó.

Các vị cứ tưởng tượng là người ta thương mình thì mình thương lại, rồi hai đứa dặt nhau vô bụi thì trái đất vẫn quay, thế giới vẫn hòa bình chứ có gì đâu, miễn làm sao mà chồng nó không biết, vợ mình không hay thì thôi. Nhưng mà vấn đề nó không phải chỉ đơn giản như vậy. Vì sao? Vì nếu trong cái thế giới này, trong cái hành tinh này mà mọi người tha hồ thích với ai thì đến với người đó, thì các vị tưởng tượng đi, chúng ta sẽ không có niềm tin trong gia đình đâu quý vị, chúng ta không có niềm tin nữa. Vợ mà mình không dám rời một bước, chồng mà mình không dám xa một tấc, ăn rồi cứ kè kè gìn giữ, sợ hãi vì sợ buông ra là mất.

Một xã hội như vậy thì nó quá dễ sợ đi. Một xã hội mà “để hở thì rình, để kín thì nó rình” thì cái đó là không được. Một xã hội mà nam nữ không tin nhau thì cũng không được. Các vị tưởng tượng ai trong room này mà có máu ghen thì mới hiểu được điều tôi nói. Mình có máu ghen dữ dội thì mình mới thấy những người nghiêm túc trong tình cảm họ đáng quý. Tôi không có gia đình nhưng tôi biết trước cái máu ghen của tôi cũng dữ dội lắm, cho nên tôi nghĩ rằng cái giới thứ ba này rất là quan trọng.

Một điều nữa, giới tà dâm là một lẫn ranh, một vạch kẻ để phân biệt người với thú. Bởi vì con thú nó không có phân biệt được cái gì nên và cái gì không nên, nó không biết cái gì là đồ ăn mà cái gì là đồ cúng. Nhưng mà chỉ có con người mới biết được tài sản vật chất có quyền tư hữu, tình cảm con người cũng có tư hữu, không có xâm phạm với ai.

Giới nói dối

Giới nói dối cũng hiểu theo cái hướng là mình không nói dối chưa chắc là mình giữ giới, bởi vì nhiều khi không có điều kiện thôi. Không nói dối ở đây nó phải là cái ý

thức.

Tôi nhắc lại, toàn bộ 5 giới phải được khởi đi bởi ý thức đạo đức, phải được thiết lập trên nền tảng của ý thức mới gọi là 5 giới. Ý thức là sao? Mình không muốn ai lừa dối mình thì cũng đừng lừa dối ai.

Và có một chuyện rất là quan trọng mà phải mượn giọng Kinh Thánh để nói: “Phúc thay cho kẻ nào được sống bên cạnh những người nói gì cũng tin được”. Tôi phải nói là phúc, đại phúc và hữu hạnh thay cho kẻ nào được sống giữa những người mà mình có thể tin cậy được, nói cái gì cũng tin được.

Bữa hôm tôi cũng nói với bà con rồi, tôi là tu sĩ từ bé, tôi độc thân không có vợ, nhưng mà nếu vì pháp thoại mà phải dùng phương tiện thiện xảo để thuyết pháp thì đôi khi tôi cũng du di, linh động. Tôi nói thiệt, tôi không có vợ con, nhưng phải nói nếu mà nói tiêu chuẩn yêu thương của tôi thì chuyện đầu tiên của tôi không phải là nhan sắc, tài sản, học thức. Mà chuyện đầu tiên đó là người phụ nữ đó nói gì tôi cũng tin được, đó là quan điểm của tôi.

Vì từ gia đình, xã hội, chùa miếu, tôn giáo, thương trường, bất cứ nơi nào mà người với người không tin được nhau thì cái xã hội đó, cộng đoàn đó coi như vứt đi. Một xã hội mà sa đà suy thoái là người gạt người, người phụ rầy người, người lừa đảo, lật lọng, lừa lẹo người. Cái giới nói dối nó quan trọng lắm. Phúc thay cho cái kẻ nào được sống bên cạnh những người mà có thể tin được.

Thí dụ tôi nói huych toẹt luôn, trong gia đình mà mình nghi bà xã mình hay ông xã mình có vấn đề gì đó mà mình hỏi: “Có không?”. Mà họ là người trung thực, họ gãi đầu, mặt tái mét, môi lắp bắp trả lời là có, em hoặc là anh sụp hố do tai nạn. Tôi thích như vậy hơn là dối lừa nhau để sống qua hết năm này qua tháng khác, thì kinh hoàng lắm. Sống mà trong niềm âu lo ngay ngáy, không biết người ta lừa gạt mình lúc nào thì cái đó dễ sợ lắm quý vị biết không.

Từ tình cảm nam nữ, gia đình, cho đến xã hội, cho đến đối tác làm ăn, cho đến quan hệ chung chung giữa người với người mà khi không tin được nhau nữa, thì xã hội rơi vào bi kịch, và phải nói là thế giới khó sống hơn bao giờ hết. Khi chúng ta không có niềm tin vào nhau thì các vị biết cái đó dễ sợ lắm quý vị.

Năm giới mà mình hiểu lơ mơ lơ mơ là không sát sanh, không trộm cắp thì cái hiểu đó nó nghèo lắm. Mình phải hiểu từng điều là: Ồ, thì ra cái giá trị của 5 giới nó dễ sợ như vậy. Nó là một cái giếng mỗi duy trì cái nền tảng đạo đức xã hội. Và trên nền tảng đạo đức ấy, con người có thể tương ái, tương kính, tương thân lẫn nhau. Khi mà không tin được nhau rồi thì chúng ta còn chuyện gì để nói với nhau nữa, từ tình yêu cho đến tình cảm gia đình. Cho nên cái giới thứ tư này rất là quan trọng. Khi mà từng người không dối trá thì gia đình tin được nhau, xã hội tin được nhau, loài người tin được nhau.

Trong kinh nói rằng vào những thời kỳ hoàng kim của đạo đức nhân loại. Ở đây chắc có lẽ nhiều người nghe cái từ này và các vị ngạc nhiên là có cái thời hoàng kim là sao. Theo trong kinh mô tả thì cái gì nó cũng có chu kỳ. Tức là cây, cỏ, hoa, lá nó cũng có mùa các vị biết không: xuân, hạ, thu, đông. Mùa xuân thì cây cỏ sum suê, tốt tươi; mùa thu thì cây cỏ bắt đầu vàng úa; mùa hè thì nóng bức; mùa đông thì lạnh lẽo. Tùy mùa mà cái loài nào.

Nó sống được và cái loài nào nó phải chết đi, đó là về thế giới thiên nhiên. Còn về đời sống của con người cũng vậy, nó cũng có mùa. Có những thời điểm mà chúng sanh đặc biệt nổi trội về văn minh tâm linh, ví dụ như thời Đức Phật. Thời đó người tu hành đạo đức, chứng đắc thánh nhân, thần thông nhiều vô kể, nhiều như nắm sao mưa.

Trong khi đó, có những thời kỳ mà chúng sanh nổi trội về văn minh vật chất. Chẳng hạn như thời này, cách nhau một đại dương mà có thể vừa nói chuyện và nhìn mặt nhau. Người kia rót trà mà người này còn thấy một làn khói lượn lơ bay trên chén. Văn minh đến như vậy, cách nhau một đại dương mà có thể quan sát nhau từng

đường tơ kẽ tóc. Văn minh quá. Chúng ta có thể di chuyển trong không gian 1000 km/giờ.

Cho nên, tùy thời kỳ mà chúng sanh trội về cái gì trong cái thiện, và cũng tùy chu kỳ mà chúng sanh trội về cái gì trong cái ác. Có những thời kỳ chúng sanh trội về tham, có những thời kỳ trội về sân. Nó cứ theo chu kỳ xuân hạ thu đông theo thiên nhiên thế nào, thì tâm tình, tâm thức của chúng sanh cũng có những chu kỳ như vậy. Lúc nó mạnh cái này, nó yếu cái kia; có lúc nó mạnh cái kia, nó yếu cái này.

Có những thời kỳ chúng sanh sung mãn về đạo đức thì cả hành tinh không ai biết nói dối. Các vị không tin, nhưng trong kinh nói đó là sự thật. Có lúc cả hành tinh này sống trong bối cảnh gọi là cộng sản tuyệt hảo. Có lẽ cái chữ này tôi dùng ở đây gây dị ứng cho nhiều người, cho nên tôi tạm dùng cái từ thời thượng cho bà con hiểu rằng “cộng sản tuyệt hảo”.

Nghĩa là sao? Thời đó người ta chỉ kiếm ăn khi cần và họ không có khái niệm tích chứa, sở hữu, dành dụm. Từ đó nó mới không có nhu cầu như là sang đoạt, lừa đảo, nằm nhà mát ăn bát vàng; kẻ làm lòi con mắt không có ăn, kẻ thì ngồi phây phây mà có ăn tràn hống; rồi có kẻ người bóc lột người, có kẻ thì tích lũy, gian thương, đầu cơ... Dứt khoát là không có.

Thời đó người có thể tin người, người có thể quý người, người có thể thương người. Còn thời này muốn quý nhau cũng khó, muốn thương nhau cũng khó, muốn tin nhau lại càng khó. Tùy vào chu kỳ biến đổi trong thiên nhiên và cả chu kỳ biến đổi tâm tình, tâm thức của chúng sanh mà thế giới này có những giai đoạn, có những điểm đặc thù như vậy đó, quý vị nha.

Trong kinh nói có những thời điểm mà cả hành tinh này không biết nói dối là gì hết, người ta không có biết. Nói dối lúc bấy giờ là một khái niệm rất là trừu tượng, giống như bây giờ trong không gian của vật lý hiện đại mình vậy đó.

Và cái điều rớt ráo nhất trong giới nói dối là gì? Muốn chứng thánh, giải thoát sanh tử, thì chuyện đầu tiên chứng thánh là gì? Là anh phải thấy được bốn sự thật.

Sự thật thứ nhất là mọi hiện hữu là khổ.

Sự thật thứ hai là đam mê cái gì cũng là đam mê trong khổ và đầu tư cái khổ.

Sự thật thứ ba đó là muốn hết khổ thì đừng có đam mê trong khổ nữa.

Sự thật thứ tư là hiểu được ba điều trước và sống trong đó chính là con đường thoát khổ.

Cả bốn điều đó gọi chung là bốn sự thật, tức là Bốn Đế. Muốn chứng thánh thì anh phải thấy được bốn sự thật. Nói như vậy thì thấy được sự thật phải nói là vấn đề quan trọng cốt yếu từ phàm sang thánh. Muốn thấy được sự thật thì ngay cái thuở còn phàm, anh phải biết yêu sự thật.

Có yêu sự thật thì trong ngôn ngữ, trong hành động của mình nó không có dối trá, lừa đảo, lừa lẻo, lật lọng. Và một người có hàm dưỡng, có đạo đức thì cái chuyện mà người đó lừa đảo, lật lọng là cả một vấn đề. Người mà thiếu hàm dưỡng thì chuyện nói dối rất là đơn giản, thậm chí nó là lối thoát cho họ trong nhiều tình huống. Nhưng mà đối với người có hàm dưỡng thì chuyện nói dối nó giống như một cực hình. Kẹt lắm, khổ lắm, khó khăn lắm.

Giới uống rượu

Tôi nói không biết bao nhiêu lần: chúng ta sinh ra đời, vừa lọt lòng mẹ, ánh nắng rọi vào thân xác của chúng ta. Kể từ cái ngày mà biết được ánh nắng mặt trời, biết được tia nắng đầu tiên, cho đến khi vào áo quan đây nắp lại, thì trong cái chuỗi thời gian ấy chúng ta phải liên tục và thường trực đối diện với bao nhiêu là bất trắc, tai nạn do con người, do thiên nhiên, do bản thân đem tới.

Để đối phó với những bất trắc ấy, để có thể sinh tồn trong một thế giới đầy bất trắc ấy, thì chúng ta phải thường xuyên và thường xuyên tỉnh táo. Đằng này chúng ta lại chối bỏ khả năng tỉnh táo ấy để chìm sâu trong một cái nghiện ngập nào đó làm mê man thần trí, thì coi như là chúng ta đã quay lưng lại với quyền lợi làm người của mình.

Con người nó khác con thú ở một chỗ là khả năng tỉnh thức. Tôi nói lại, đời sống của chúng ta là một chuỗi năm tháng để đối diện với những bất trắc. Bất trắc do thiên nhiên, do con người và do bản thân. Để sống trong một thế giới đầy rẫy bất trắc ấy, chúng ta phải thường trực tỉnh thức để sống cảnh giác, phòng vệ.

Ấy vậy mà chúng ta nhìn cái người say, người ngáo đá thì các vị nghĩ họ làm sao? Cái cột điện cao thế mà nó dám leo lên trên, cái nóc nhà tôn trơn tuột mà nó dám leo lên trên nhảy múa trên đó, thì các vị tưởng tượng. Một người say rượu không biết mắc cỡ, không có biết nguy hiểm, không có biết sĩ diện, không có biết cái gì gọi là đẹp hay xấu, cái gì là thiện hay ác, là nên và không nên. Nó không có biết gì hết, như một con thú vậy đó.

Cho nên, cái điều thứ năm này Đức Phật Ngài dạy rằng: ngay cả khi chư Phật chưa ra đời thì những người hiền trí ở đời họ cũng tôn trọng năm tiêu chuẩn đạo đức này. Có nghĩa là không giết, không trộm, không dâm dục, không dối trá và không say sưa nghiện ngập. Đây là năm tiêu chuẩn đạo đức tối thiểu cho mỗi cá nhân và cho cả xã hội, cho một đất nước.

Nếu một cư sĩ thành tựu năm giới như là chúng tôi vừa nói nãy giờ, thì cái giới đó mới được gọi là cái giới hoàn bị. Còn mình không làm, không vi phạm nhưng mình thiếu ý thức trong năm tiêu chuẩn đạo đức ấy, thì cái giới của mình vẫn chưa được xem là hoàn hảo.

Đức Phật Ngài dạy rằng, trong một gia đình cư sĩ mà người cư sĩ thành tựu được năm giới thì ngay trong hiện tại, ngay trong thế giới loài người, trong xã hội mà chúng ta

đang có mặt, chúng ta không có âu lo. Một người có giới là không có âu lo và được sự tín nhiệm, thương quý của thiên hạ. Và đồng thời, nếu mình có đột ngột ra đi thì chỉ cần mình nhớ một điều thôi: “Là mình đã sống đẹp quá, mình sống có chuẩn mực, sống có nguyên tắc.”

Cái kiểu sống của mình không phải là kiểu sống của cái loài chúng sanh thấp kém, thì cái chỗ về của mình dứt khoát là cái chỗ cao cấp rồi.

Người cư sĩ nhớ chừng ấy thôi là có thể xuôi tay nhắm mắt và có thể cười được. Mình chỉ cần nhớ mình đã sống ra sao là tự nhiên mình đi cũng thấy thanh thản. Dầu cho mình không có thần thông, mình không có rõ lắm về thiên đường, địa ngục, kiếp trước, kiếp sau. Nhưng mà chí ít, tối thiểu, mình có thể nghĩ: “Nếu có một cõi lành thì cõi lành ấy phải là cái chỗ dành cho những người có đạo đức về đó.” Đó là cái niềm tin của người có giới.

Chính vì vậy mà Phật dạy người cư sĩ có giới coi như là sống không có sợ hãi, luôn luôn sống trong sự bình an trong tâm hồn.

Từ kinh 172 - 174 trùng nhau nên tôi khỏi giảng.

Kẻ Bị Vất Bỏ

Đức Phật Ngài dạy rằng, một người Phật tử tự nhận mình là cư sĩ đi nữa, nhưng mà mắc vào 5 điều này, nói hơi nặng là bị xem là đồ vất đi trong cái giáo pháp này.

1. Người cư sĩ không có chánh tín (assaddho hoti).

Chánh tín thứ nhất: bữa hôm tôi nói rồi, chuyện đầu tiên có chánh tín là mình biết chắc, nhận thức đầy đủ rõ ràng về nghiệp lý. Nói theo dân A-tỳ-đàm thì cái này êm lắm, nhưng mà đa phần trong room này là không biết A-tỳ-đàm là cái gì, cho nên tôi chỉ nói nhẹ vậy thôi. Tức là tin rằng không có một suy nghĩ, câu nói, hành động lớn nhỏ nào mà không để lại hậu quả tốt xấu. Ta phải chịu trách nhiệm trọn vẹn những gì mình nói, làm và suy tư.

Chánh tín thứ hai: mình tin rằng mọi thứ ở đời này do các duyên, các điều kiện mà có, rồi cái gì đã có phải mất đi. Mình phải tin như vậy, phải tin điều đó. Không có gì ngẫu nhiên mà có, không có cái gì được tạo ra bởi một đấng Chí Tôn nào đó, mà tất cả là do các duyên tạo ra; mà đã có là phải mất đi.

Chánh tín thứ ba: mình tin rằng kẻ nào hiểu được hai điều đầu một cách rốt ráo, thì kẻ đó là bậc thánh, kẻ đó không còn đau khổ nữa, không còn sanh tử nữa. Nhớ nha, tin 2 cái điều đầu là phải có cái điều thứ ba nữa, là người nào mà “hiểu rốt ráo”. Gạch dưới bằng mực đỏ hai cái chữ “rốt ráo” hai cái điều đầu tiên, thì kẻ đó chắc chắn là thánh nhân, không còn sanh tử nữa.

Chánh tín thứ tư: mình tin rằng đời sống chánh niệm mới là con đường hạnh phúc hiện tiền.

Đây là 4 điều, tức là bốn niềm tin về Khổ - Tập - Diệt - Đạo, bốn cái niềm tin này là chánh tín.

Không biết trong room này đó giờ có được nghe định nghĩa như vậy chưa, chứ mà nói Phật tử phải có đức tin trong sạch thì bà cố tui cũng không biết trong sạch là sao. Thì hôm nay tôi mới giải thích cái trong sạch là vậy đó. Đức tin của Phật tử là mình phải nói đến chánh tín chứ tin không chưa có đủ. Chánh tín là tin nghiệp lý, tin tam tướng, tin vào con đường giải thoát, tin vào sự có mặt của thánh nhân, tin vào tác dụng, hiệu quả, ý nghĩa của đời sống chánh niệm. Người Phật tử mà không có được 4 chánh tín này thì không gọi là có niềm tin.

2. Ác giới (dussīlo hoti): người Phật tử không có được tối thiểu 5 giới như này giờ tôi vừa giảng thì người cư sĩ đó cũng không xài được.

3. Người cư sĩ mê tín dị đoan (kotūhalamaṅgaliko hoti, maṅgalaṃ pacceti no kammaṃ).

Kotūhalamaṅgaliko là mê tín dị đoan, nghĩa là không tin vào nghiệp báo. Vì không tin nên không có được cái điều thứ nhất, cho nên nó mới lòi ra cái điều thứ ba này là mê tín dị đoan. Tức là không có đặt vấn đề nghiệp báo mà chỉ đi cúng bái tầm bậy tầm bạ, tối ngày nằm chiêm bao thấy cái gì. Rồi thấy cái điềm, lá rụng, cây gãy, phong thủy, tử vi, tử bình gì tùm lum tà la đó. Những cái đó là mê tín dị đoan.

Nói ra thì bà con nhột, bà con bị sốc, nhưng cũng phải nói thiệt, không biết bao nhiêu người tự nhận mình là Phật tử, thậm chí là Phật tử Nam Tông, mà bị dính đây mấy điều này. Có thể không dính hết cả 5, nhưng mà cứ lai rai người điều 1, người điều 2, người điều 3 vậy đó. Tức là Phật tử mà đi tin tùm lum. Thí dụ như xuất hành đầu năm là đi đến nhà nào, mỗi sáng đi làm là mặc đồ màu gì, màu đỏ là hên. Rồi cái bóp, cái móc khóa này là hên lắm, từ hồi có nó thấy hên dữ lắm, tin lắc rắc rắc rắc. Ở trước nhà có cây cam, cây mận bị téc nhánh cũng lo, tối chiêm bao thấy cái này cái nọ cũng lo. Rồi chim cú kêu trước nhà, quạ đậu cột điện trước sân cũng sợ, thí dụ như vậy. Thì cái đó gọi là mê tín dị đoan.

4. Đi kiếm tìm cái điểm tựa, chỗ dựa tinh thần ngoài Phật pháp (ito ca bahiddhā dakkhiṇeyyaṃ gavesati).

5. Dốc lòng dành sự ưu tiên cho ngoài đạo, không có kể đến Tam Bảo, xếp Tam Bảo vào vị trí hàng thứ (tattva ca pubbakāraṃ karoti).

Năm cái điều này cộng lại được gọi là năm điều cấu uế khiến cho người cư sĩ bị xem là vất đi.

Hoan Hỷ

Kinh này hơi dài nhưng nếu các vị hỏi tôi thì tôi nói phải xăm cái bài kinh này lên trán Phật tử của mình. Ông Cấp Cô Độc là đệ nhất thiện nam thí chủ trong thời Đức Phật, ấy vậy mà có một ngày ông tới gặp Phật thì Phật dạy thế này:

“Cấp Cô Độc đã cúng dường hộ trì nhu yếu vật chất cho chúng tăng, nhưng mà Cấp Cô Độc hãy nhớ: Đừng có nghĩ như vậy là đủ, mà hãy nghĩ đến những cái giá trị khác cao hơn là những công đức tầm tầm như vậy.”

Ở đây tôi không có nói là tầm bậy mà tôi nói cái chữ tầm tầm, đặc biệt như vậy đó nha. Trong khi mình bây giờ thấy đại gia cúng dường là mình mãn nguyện, còn kệ cha nó tu học ra sao là phần của nó, nó cúng cho dữ dội, nó cúng cho mạnh tay, nó cúng cho thả ga là được rồi, nhưng mà thời Đức Phật thì lại không. Đức Phật có lòng đại bi đối với đệ tử cư sĩ, Ngài nói rằng:

“Nhớ nha! Cúng dường cho nhiều vào, nhưng mà hãy nhớ là đừng có nghĩ cúng dường cho nhiều vào thì là xong nha. Hãy nhớ là còn nhiều giá trị khác để mình vươn tới và hướng đến nữa.”

Đó là gì? Ngài dạy là hãy biết sống với cái niềm vui viễn ly. Tại vì mình ở nhà mình làm lụng kiếm tiền bạc, phần nào thì làm phước, phần nào thì nuôi vợ con, kẻ ăn người ở, sống hưởng thụ chần êm nệm ấm, gấm vóc lụa là, mình nghĩ như vậy là đủ rồi. Nhưng mà Ngài nói không. Cái hạnh phúc và niềm an lạc của người biết đạo nó không phải chỉ dừng lại ở cái chỗ tròn trách nhiệm gia đình, mà nó còn cái chỗ nữa là thoát ra khỏi gia đình.

Tôi nói không biết bao nhiêu lần, hạnh phúc nó đến từ 2 nguồn: một là có cái gì đó và thứ hai là nó đến từ không có cái gì đó. Mà cái này không biết trong...

Còn nhớ hay không chứ mà nó sâu không có tưởng tượng được, cứ bơ bơ nói hoài không nhớ.

Nhớ nha! Tất cả hạnh phúc thế gian nó chỉ có hai nguồn thôi: do cái gì đó và do không có cái gì đó. Và tất cả đau khổ trong đời này nó cũng chỉ có hai nguồn: là do có cái gì đó và do không có cái gì đó.

Thí dụ như mình có sức khỏe, tiền, nhan sắc, uy tín, danh vọng, tình cảm... thì cái đó là do có những cái thứ đó nên mình được hạnh phúc. Nhưng mà ngược lại, cũng do không có một số thứ mà mình cũng được hạnh phúc. Thí dụ như không bệnh, không nợ, không thù oán, không có vấn đề pháp lý, pháp luật.

Ở đây Ngài dạy ông Cấp Cô Độc: Ông từ đó giờ chỉ biết vui với cái có thôi, bây giờ ông phải biết vui với cái vui thứ hai nữa, đó là vui do cái không.

Có là gì? Có vợ, có con, có tiền, có bạc, có cơ hội làm phước, thì đó là vui với cái có. Nhưng mà ông phải biết nó còn có cái vui khác cao hơn mà cái thứ tào lao không có biết, đó là vui với cái không có, có nghĩa đó là cái vui do viễn ly.

Trong chú giải ghi rõ là cái vui do thiên định. Có nghĩa là vợ, con, tài sản, kẻ ăn người ở. Đúng, vì ông là cư sĩ nên ông phải chấp nhận ông sống với cái đám lù tù mù đó. Nhưng mà thỉnh thoảng ông cũng phải biết ngồi một mình trong một góc vắng, trong một cõi quanh nào đó, để hít vô biết rõ, thở ra biết rõ, thở ra dài biết rõ, thở vô dài biết rõ, thở ra bằng tâm trạng, cảm xúc gì biết rõ, thở vào bằng tâm trạng gì, cảm xúc gì biết rõ. Đó là cái niềm vui của cái người phỉ tay.

Đó giờ mình chỉ biết vui do nắm tay, siết tay; nhưng mà mình không biết cái niềm vui của người phỉ tay, buông tay. Ngài dạy là phải có khả năng xòe tay, buông tay ra.

Lúc đó Ngài Xá-lợi-phất ngồi kế bên Ngài nghe và Ngài sung sướng hạnh phúc lắm. Ngài Xá-lợi-phất là đại trí mà, Ngài nghe như thế Ngài đâu có chịu hiểu như cái kiểu của mình, Ngài hiểu theo kiểu của Ngài mới ghê chứ.

Ngài nghe như vậy và Ngài bạch: “Lành thay, lành thay, Thế Tôn đã nhắc nhở ông Cấp Cô Độc bằng một cái lời giáo huấn đặc biệt như vậy”. Tức là bên cạnh cái niềm hạnh phúc của một người cư sĩ với những cái có, thì Thế Tôn đã dạy ông biết vui với cái không; vui với cái viễn ly, vui với cái lìa bỏ, lìa xa những thứ mình đang có.

Từ đó Ngài mới nói thêm:

“Bạch Thế Tôn! Theo con thì con muốn nói như thế này nè: Một người cư sĩ mà sống đúng với cái lời của Thế Tôn mới vừa dạy, tức là sống bằng cái niềm vui do viễn ly, lìa bỏ, biết tách rời ra một cõi riêng. Cái niềm vui thiên định ấy, kẻ nào mà sống được với lời của Thế Tôn dạy thì kẻ đó có được năm lợi ích như sau:

1. Khổ ưu liên hệ đến dục

Còn sống trong dục thì còn khổ trong dục. Nhiều đam mê quá mà không được thỏa mãn là khổ. Do có đam mê nên mới kiếm tìm, kiếm tìm không được là khổ. Tìm được rồi, hưởng thụ nó đâm ra chán chường, mệt mỏi, chó chê mèo mửa cũng là khổ. Có được thứ mình thích nhưng giữ không được cũng là khổ.

Cho nên chuyện đầu tiên, biết sống thiền là không bị cái khổ liên hệ đến dục. Người Phật tử khi sống ly dục thì sẽ không bị khổ vì dục.

2. Hỷ lạc trong dục

Còn sống trong dục thì còn đam mê trong dục, mà đam mê trong dục là gieo cái mầm khổ trong dục. Khi sống trong thiền sẽ không bị chìm đắm ở trong dục.

Bởi vì chính cái thứ hai là mẹ của cái thứ nhất. Khi anh mắc điều thứ hai thì anh sẽ quay trở lại điều thứ nhất. Điều thứ nhất là anh hưởng dục thì anh sẽ bị khổ vì dục là đúng rồi, nhưng mà điều thứ hai, khi anh hưởng dục thì anh sẽ bị chìm sâu ở trong dục, mà chìm sâu trong dục có nghĩa là anh đang đầu tư cái khổ.

Chìm sâu trong dục là khổ bởi vì: đi tìm nó là khổ, tìm không được là khổ, tìm được rồi mà giữ không được là khổ, hưởng thụ nó mà chán chường, mệt mỏi là khổ. Như vậy thì đam mê trong dục cũng là khổ, cũng là cái không nên. Không đam mê bởi vì đam mê là gốc của khổ.

3. Khổ ưu mà liên hệ với bất thiện

Còn sống ở trong ngũ dục thì còn chìm đắm trong bất thiện, còn khổ trong bất thiện.

4. Hỷ lạc liên hệ đến bất thiện

Còn sống trong dục thì sẽ còn đam mê với bất thiện, mà đam mê trong bất thiện nó lại chính là gieo mầm khổ.

5. Khổ ưu mà liên hệ đến thiện

Còn sống trong dục thì còn khổ vì cái thiện. Tức là khổ vì bất thiện thì đã đành rồi, nhưng bây giờ còn khổ vì cái thiện mới ghê chứ. Nghĩa là sao?

Các vị phải đồng ý với tôi một chuyện: Có những người giữ được bát quan mà bị sống trong một môi trường thiếu thốn, không mừng mền, đói khát, nhưng họ vẫn thấy hạnh phúc. Bởi vì sao? Vì dục của họ ít. Trong khi đó có những người thiện căn của họ cạn quá, mỏng quá, ngay khi làm thiện họ cũng không được thoải mái.

Bài kinh này sâu là sâu ở chỗ đó. Tức là còn chìm trong dục thì ta còn khổ thì cái đó dễ hiểu rồi. Nhưng mà khi còn chìm trong dục thì khi hành thiện ta cũng khổ nữa, nó khó hơn cái người ly dục. Bài kinh này nó hay nhất ở cái điều thứ năm này nè.

Tôi biết nhiều người lắm, bắt họ ngồi yên để nghe pháp khổ lắm. Bắt ngồi xếp bằng đừng nhúc nhích, hạn chế ho hen, đăng hăng, hạn chế lúc lắc, xê dịch là họ khổ lắm. Rồi bắt họ phải ăn ngày một buổi họ khổ lắm. Rồi bắt họ ăn suốt trong năm ngày hay một tuần lễ mà chỉ ăn tới ăn lui có mấy món thì họ khổ lắm, bởi vì họ chưa có ly dục.

Chứ một người mà luôn luôn ý thức được rằng: “Thân này là gốc khổ, thân này là ổ bệnh, thân này là đồng rác, ăn uống tắm rửa chỉ là chăm sóc vết thương mà thôi”. Người mà hiểu được như vậy thì khả năng thích nghi rất lớn. Nhưng mà cái người không ý thức được thân này là bệnh khổ, thân này là cái ổ bất tịnh, ổ bệnh tật, thì họ hành thiện rất là khó khăn.

Cho nên ở đây Ngài Xá-lợi-phất nghe Đức Phật Ngài dạy ông Cấp Cô Độc, Ngài biết ý chỗ này Đức Thế Tôn muốn Ngài bổ sung, chứ không phải khơi khơi Ngài nhào vô

Ngài nói như mình tưởng tượng đâu. Ngài biết là Thế Tôn muốn bổ sung vào chỗ này cho nên Ngài mới giải thích thêm:

“Bạch Thế Tôn, lành thay Thế Tôn đã dạy ngắn gọn cho ông Cấp Cô Độc một nội dung rất là sâu sắc. Có nghĩa là đừng có thấy thỏa mãn với chừng ấy công đức hộ trì chúng tăng mà còn phải biết sống thiền định nữa.

Bạch Thế Tôn, con xét thấy khi một người sống đúng với lời dạy của Thế Tôn sẽ được năm lợi ích sau đây: một, không khổ vì dục; hai, không đam mê trong dục; ba, không khổ vì phiền não; bốn, không bị đam mê trong phiền não; năm, kẻ ấy muốn hành thiện cũng dễ dàng hơn là...

Cái người đắm chìm trong dục.

Bài kinh này rất sâu mà bà con đọc một mình thì không có hiểu, mà không có hiểu thì đâm ra nó ngán. Giống như một đứa bé không biết gì mà bắt nó uống thuốc thì nó ngán dữ lắm. Nhưng mà đối với một người lớn biết bệnh là gì, biết sợ bệnh, biết trân trọng sức khỏe thì uống một chén thuốc bắc họ rất là vui, vì họ thấy được còn có tiền để mua thuốc uống.

Hoặc những người muốn giữ eo, muốn dưỡng da thì vì muốn đẹp, dù có khổ cỡ nào họ cũng chịu hết. Ở đây Phật pháp cũng vậy. Khi mình có nhu cầu tìm hiểu, hành trì chánh pháp thì cái chuyện nghiên cứu, lắng nghe, dù có trục trặc, khó khăn, lẩn cấn, lộn cộn cỡ nào mình cũng ráng. Là vì mình ý thức được rằng cái đầu bư của mình đã bớt đi phần nào bóng tối. Và các vị nên nhớ, biết thêm một tí Phật pháp thì cái đầu mình nó sáng thêm một chút.

Thế giới này giống như một khu rừng đêm vậy quý vị. Thị lực của người nào tốt hơn thì người ấy sẽ được an toàn hơn. Cái đáng sợ nhất ở đời này đó là chỉ biết đến cơm gạo áo tiền, làm quần quật như con trâu con bò để về xây dựng cái gọi là mái ấm mà thật ra nó chỉ là chuồng cũi giam nhốt. Đến một ngày cuối đời thì bị bệnh Parkinson hoặc Alzheimer, ngồi ngơ ngơ ngáo ngáo, tay chân thì co giật, mắt lơ lơ kèm nhèm,

chờ lẫn đùng ra rồi nó bỏ vô cái hòm khóc cho một trận, cúng cho 7 cái thất rồi kết thúc cuộc đời thì nó tan hoang lắm, các vị biết không.

Cho nên thế giới này là cái rừng đêm mà cái thị lực của mình trong cái rừng đêm nó rất là quan trọng. Thị lực tức là cái khả năng nhìn thấy của con mắt đó. Thị lực trong Phật pháp có 3: trí văn, trí tư và trí tu.

Trí văn là mình nghe được gì, mình học được gì.

Trí tư là mình suy tư, thẩm thía, tiêu hóa được bao nhiêu.

Trí tu là mình thực chứng qua cái hành trì như thế nào.

Chứ còn chỉ học suông hay ngồi suy tư suông mà chưa có thực chứng hay hành trì thì chưa có được. Tôi nhắc lại một lần nữa, ai trong room này cũng biết ngũ uẩn là vô ngã, vô thường. Chứ còn mà thẩm thía, e sợ, chán chường thì có lẽ không có nhiều lắm đâu quý vị.

Phải có ngồi yên theo dõi hơi thở mới thấy được cái thân này nó khổ như thế nào. Mỗi hơi nó ra mà không được tẩm là nó gớm chết, hơi hám, ngứa ngáy. Ngồi lâu nó đau nhức, tê mõi. Tâm thì cứ bị ray rứt, dẫn vật, âu lo, sợ hãi, bực mình, bất mãn chuyện này chuyện kia chuyện nọ. Cứ ngồi yên lại đi là thấy được lời tôi nói là đúng, cứ ngồi yên lại là thấy thân tâm này là của nợ.

Nhưng mà chính vì mình đâu có chịu ngồi yên, mình đâu có chịu sống với chánh niệm và trí tuệ. Mình cứ tìm quên cái khổ bằng bao nhiêu cái hoạt động xô bồ, sống ngoại hướng, sống thoái đạo. Sống hướng hạ thay vì hướng thượng, sống ngoại hướng thay vì nội tĩnh, nội hướng. Sống xô bồ thay vì quay về với chánh niệm, nội tĩnh, nội quán bên trong. Chính vì cái kiểu sống hướng hạ, ngoại hướng, xô bồ, phan duyên cho nên mình không có ngờ là mình khổ dữ dội lắm.

Tôi nhắc lại một lần nữa, không cần già, không cần bệnh, không cần tai nạn đâu quý vị. Ngồi yên lại đi là thấy thân tâm này là một của nợ. Tôi hứa như vậy, các vị tin tôi

đi, cái này tôi hứa. Ngồi yên lại đi, xếp cái chân lại bán già hay kiết già gì đó. Ngồi yên lại, hít sâu thở chậm, ra biết ra, vào biết vào. Biết rõ mình đang thở vào bằng tâm trạng, cảm xúc gì; biết rõ mình đang thở ra bằng tâm trạng, cảm xúc gì. Các vị làm cho tôi chừng 15 phút thì các vị mới hiểu được thế nào là cái của nợ.

Cho nên thế giới này là một khu rừng khuya, một khu rừng đêm, một khu rừng tối; mà phúc thay cho kẻ nào có được một cái thị lực tốt, được sự hỗ trợ của một cái đèn pin, của đuốc, của ống dòm nhìn xuyên đêm. Còn nếu không thì mình chỉ đui mù sống trong rừng đêm, không thể tự lo cho mình được và cũng không giúp được cho ai.

Người Buôn Bán

Ở đây Ngài dạy một vị Sa-môn thì nên sống Chánh Mạng, tức là bên trong chánh định, bên ngoài bát y, rồi tùy vào phước nghiệp cá nhân cộng thêm tịnh tâm của đàn na tín thí thì tự nhiên vị Tỳ-kheo có được một cái đời sống vật chất. Chứ còn ngoài cái chuyện trau dồi tam học mà lại đi kiếm sống bằng phương tiện khác thì cái đó gọi là tà mạng của hàng xuất gia.

Còn cư sĩ cũng có cái kiểu tà mạng của cư sĩ, nghĩa là kiếm sống bằng những nghề nghiệp mà gieo hại, gieo khổ cho người khác. Đó là gì? Buôn bán vũ khí, buôn người, buôn bán thịt sống, buôn bán chất gây say, buôn bán thuốc độc, buôn bán cái gì mà nó gây họa, gây hại cho người khác thì cái đó gọi là tà mạng trong đời sống của cư sĩ.

Nhớ nha! Người xuất gia có đời sống chánh mạng của người xuất gia và người cư sĩ cũng phải có chánh mạng của người cư sĩ. Tức là không có bán buôn, giao dịch, kiếm tiền trên những nghề nghiệp, trên những mặt hàng mà làm cho chúng sanh khác phải đổ máu, rơi lệ.

Mình bán cái chất gây nghiện là mình làm cho người ta tan nhà nát cửa. Mình bán vũ khí hay thuốc độc là mình gieo rắc cái chết. Còn buôn người là mình giày xéo nhân

phẩm người khác, mình đẩy đời người khác vào bóng tối, dầu là gián tiếp hay trực tiếp.

Mình nhớ thế này, tôi nói hoài là Phật tử không có hiểu 4 đế là gì thì khó mà học đạo, khó mà hành đạo lắm quý vị. Người Phật tử thứ thiệt thì chuyện đầu tiên là phải nhớ: có mặt trên đời này là khổ, có cái thân này là khổ, nuôi thân này chỉ là chăm sóc một vết thương, thì hà cớ gì vì băng bó cái vết thương đó mà chúng ta lại đi kiếm sống bằng bao nhiêu là tội ác, bằng bao nhiêu là việc làm hại người, hại đời. Dầu ở trong đạo hay ngoài đời cũng luôn luôn nhớ như vậy.

Nhớ rằng sự có mặt của mình trong đời sống này là bất đắc dĩ, thì để nuôi cái bất đắc dĩ này chúng ta không có cần thiết phải làm cho người khác đổ máu và rơi lệ.

Cứ nhớ và tâm niệm câu thần chú này: “Sự có mặt trong đời này là một sự bất đắc dĩ, chỉ là một thứ khổ nạn. Tắm thân này là một cái của nợ.” Hôm nay các vị không tin, không thấm, không tiêu hóa được cái điều tôi nói. Nhưng mà mai này khi bắt chân vô ngôi thiền, tuổi già nó ập đến hoặc bệnh nó đổ xuống thì lúc ấy các vị mới tin tôi nói.

Ngay trong lúc sống phải nghĩ đến cái chết, ngay khi lúc khỏe phải nghĩ đến lúc đau bệnh, ngay trong lúc tuổi trẻ phải nghĩ đến tuổi già, ngay khi lúc bình yên phải nghĩ đến lúc bất trắc. Cho nên Tàu nó có một câu là: “Cư an tư nguy”, nghĩa là dầu lúc

bình yên nhất cũng phải nhớ đến cái lúc có chuyện xảy ra cho mình.

Khi mà mình sống bằng một cái nhận thức sâu sắc như vậy thì cái chuyện kiếm sống của mình phải xét lại. Mình có phải vì nuôi thân, nuôi vợ, nuôi con mình mà mình bất kể đến quyền lợi, nỗi niềm, cảm xúc của người khác hay không. Đó là cái bài kinh 177.

Các Vua

Phật dạy rằng: “Không bao giờ có chuyện một người mà thành tựu 5 giới, thành tựu các chuẩn mực đạo đức căn bản mà lại bị cuộc đời này làm khó”.

Dĩ nhiên nếu mà do tiền nghiệp thì là chuyện khác. Đã nói là do tiền nghiệp thì Phật còn tránh không được thì nói gì là mình.

Nhưng mà Ngài nói rằng: Chưa bao giờ có một hệ thống xã hội pháp luật nào mà người ta coi thường đạo đức trong 5 giới. Nguyên bài kinh dài sọc chỉ có nội dung như vậy thôi.

Gia Chủ

Trong kinh này Ngài dạy một người cư sĩ Dự lưu, Tu-đà-hườn, thì tối thiểu phải có được 5 cái này.

1. Niềm tin nơi Đức Phật

Rất nhiều người Phật tử trong cái room này tưởng rằng mình là Phật tử, trong nhà mình có thờ Phật, bản thân mình có pháp danh, thậm chí mình có sư phụ là một vị danh tăng hay cao tăng, hoặc thậm chí mình còn có pháp danh Pali, như vậy mình là một Phật tử. Không có phải.

Tối thiểu người Phật tử phải hiểu Phật là gì. Nguyên thủy, đời xưa xưa, Đức Phật nào cũng là người bình thường như chúng ta. Nhưng vì cảm cảnh, bị sốc, trước nỗi khổ của muôn loài thì Ngài khởi lên cái đại bi, đại trí. Đại trí là thấy rằng không thể tiếp tục sanh tử như vậy được nữa, còn đại bi là thấy rằng mình không thể ra đi một mình mà còn phải giúp thêm người khác.

Từ cái nền tảng tâm thức ấy, một người sơ phát bồ đề tâm đã huân tập các hạnh lành và công đức. Sau nhiều đời nhiều kiếp, sau khi đã gặp gỡ vô lượng Đức Phật, thì cuối cùng người này cũng trở thành một Đức Phật, chứng đắc 4 đế và đem rao giảng, truyền dạy lại cho chúng sanh khác.

Hiếu Phật là phải hiểu như vậy đó, phải hiểu rằng quả vị Phật là do các duyên mà có, mà có rồi phải mất. Bao nhiêu hạnh lành của Phật chỉ là pháp hữu vi. Và khi mãn thọ rồi, hết thời gian trụ thế rồi, thì Đức Phật nào cũng phải xuôi tay mà ra đi. Bởi vì có

mặt trong đời này là mình đang vay cái nợ trầm luân. Mà hễ vay là phải trả, hễ có sanh là có tử, có trẻ là phải có già, có khỏe thì phải có đau. Cái chuyện ấy là cái chuyện bình thường.

Tin Phật là phải tin như vậy mới gọi là chánh tín. Chứ mà mình vẽ vời Đức Phật như một vị thần linh trên trời, trên mây, quyền pháp vô hạn vô biên, ban phước tha tội, tha hồ thưởng phạt, thì cái đó là trật lất. Không có phải.

Đức Phật Ngài cũng bắt đầu như mình vậy đó, nhưng vì đại trí, đại bi, hành trì công đức, huân tu pháp lành, cuối cùng thì trở thành bậc Tứ Sanh Từ Phụ, Cha Lành Ba Cõi.

2. Niềm tin nơi Chánh Pháp

Chánh Pháp là mình tin rằng những nguyên tắc muôn thuở, thiên thu bất di bất dịch của vũ trụ mà chỉ có chư Phật Chánh Đăng Giác là người có thể thấy hết rồi đem dạy lại cho mình.

Những nguyên tắc ấy là gì?

Tất cả cái gì là bất thiện sẽ cho ra cái quả đau khổ.

Cái gì là thiện sẽ cho ra cái quả an lạc, hạnh phúc.

Cái gì trên đời này có mặt là do các điều kiện, yếu tố, và đã có mặt rồi là phải mất đi.

Đó là những quy tắc ở trong vũ trụ, và người hiểu được những quy tắc đó mới có thể là thánh nhân, mới có thể lìa bỏ sanh tử được. Chánh Pháp nằm gọn trong 3 điều ấy.

Mà 3 điều ấy nếu không có chư Phật ra đời thì ai mà biết đây? Thế là khi chư Phật ra đời, các Ngài không phải là người tạo ra Chánh Pháp mà là người phát hiện Chánh Pháp. Đầu tiên là nhờ phát hiện nên các Ngài mới thành Phật. Rồi khi thành Phật rồi mới đem cái phát hiện đó đi dạy lại cho người khác. Mình hiểu được như vậy đó thì mới gọi là chánh tín trong Pháp bảo.

3. Niềm tin nơi Tăng

Khi quý vị có được cái nhận thức rõ ràng, sâu sắc về cái gọi là Phật, về cái gọi là Pháp, thì đương nhiên là các vị biết Tăng là gì.

Tăng là đoàn thể, là những người chấp nhận được lời dạy của Đức Phật, có nghĩa là chấp nhận được cái “Chánh Pháp được Đức Phật thuyết giảng”. Họ chấp nhận thì họ mới hành trì.

Chữ Tăng ở đây có 2 nghĩa.

Trong trường hợp đặc thù, Tăng là chỉ cho những người xuất gia.

Tăng mà ở trong một định nghĩa rất ráo thì Tăng là cái người hành trì lời dạy của chư Phật một cách hiệu quả.

Bà con mà không có tin thì bà con có biết bài kinh Supatipanno không ta? Trong đó có một câu là: “Đệ tử Thế Tôn nếu tính đôi thì gồm có 4, nếu tính chiếc thì gồm có 8”. Mà nhiều người họ nghe tôi nói Tăng gồm có cả cư sĩ, họ không có chịu, họ nhảy dựng lên giống như khi mà đổ nước sôi vậy đó, trong khi trong kinh rõ ràng có ghi cái đó.

Nghĩa là sao? Tăng mà đệ tử của Thế Tôn thì gồm có 4 tầng thánh, mà 4 tầng thánh thì làm gì có chuyện đầu trọc hay có tóc. Mà có bài kinh đó đọc mòn cái mỏ mà không chịu nhớ. Cứ khư khư biết có một cái bài: “Chư Tăng gồm có phàm tăng và thánh tăng”. Nhưng mà họ quên cái bài Supatipanno người ta có nói rõ 4 bậc thánh. Thánh Văn được gọi là Tăng.

Nghĩa là người đó đầu là nam hay nữ, dù là nam phụ lão ấu. Thí dụ như bà Visākhā 7 tuổi đắc Tu-đà-hườn thì cũng kể là Tăng. Bởi vì tuy bà là nữ cư sĩ nhưng mà bà đắc Tu-đà-hườn.

Cho nên Tăng ở đây là cái người chấp nhận được Chánh Pháp mà do Đức Phật thuyết giảng và hành trì theo đó một cách hiệu quả nhất.

Còn riêng mình thì mình nói mình là thờ Phật, mình là Tỳ-kheo, mình là sa-di, mình là tu nữ, mình là thiện nam tín nữ... Nhưng mà thật ra mình hiểu được Phật pháp bao nhiêu mà bây giờ chỉ cần bị tác động sinh lý nào đó như tai nạn, uống lộn thuốc, thì coi như Phật pháp đi đâu. Hoặc bây giờ mình tắt thở, mình đầu thai làm con này con kia là coi như Phật pháp quên.

Nhưng mà Tu-đà-hườn thì không. Một khi mà vị đó chứng Tu-đà-hườn rồi thì vị đó không còn lý do nào mà Phật pháp rời khỏi cái đầu của vị ấy. Đây là cái điều đặc biệt của một vị Tu-đà-hườn.

Trong khi phạm phu thuộc lòng Tam Tạng mà cho uống lộn thuốc thì cũng có thể là từng từng từng từng, quên sạch, nói tầm bậy tầm bạ. Nhưng mà Tu-đà-hườn thì lại không. Một khi đã đắc Tu-đà-hườn rồi, đắc sơ quả rồi, tăng thánh đầu tiên rồi, thì vị ấy không thể bị tác động tinh thần hay vật chất nào để vị này có những nhận thức sai lầm về Tam Bảo hết. Cho nên được gọi là Tăng thì phải kể Thánh thì nó mới rất ráo.

4.

Thành tựu được giới hạnh: Một người một khi đã có được thánh trí Sơ quả rồi thì chết dễ hơn phạm giới.

Có nhiều người coi kinh ba chớp ba nháng hoặc nghe giảng ba chớp ba nháng, họ nói rằng Tu-đà-hườn không bao giờ phạm ngũ giới. Cái đó không phải là sai, nhưng mà cái đó nó thiếu trầm trọng. Phải nói như vậy: “Tu-đà-hườn không vi phạm cái giới nào mà mình đã thọ”.

Có nghĩa vị đó là cư sĩ thì không phạm giới cư sĩ, vị đó là người xuất gia thì không phạm giới của người xuất gia, thà chết chứ vị đó không phạm giới được. Chứ còn ba

chớp ba nháng ghi Tu-đà-hườn không phạm ngũ giới thì như vậy mình hạ giá trị của vị đó xuống. Ngũ giới là cái gì so với thánh trí của vị Sơ quả.

Ví dụ như bà Visākha thì bà chỉ có 5 giới thôi. Ngày nào mà bà thọ bát quan thì bà có 8, mà hễ không phải ngày bát quan là chỉ có 5. Nhưng mà cái 5 hay cái 8 của bà nó ghê ở chỗ là bà thà chết chứ không có cái cửa nào mà bà phạm hết trơn, bà không có phạm nổi.

Trong khi ví như một người trưởng thành và tỉnh táo thì làm sao mà họ tự ý lấy phân bỏ vô miệng và nhai nuốt một cách ngon lành, thưởng thức một cách thỏa mãn được, làm sao làm được cái chuyện đó. Thì vị thánh họ coi cái chuyện vi phạm học giới nó giống y chang như vậy, tức là lấy phân bỏ vô miệng là cái chuyện họ làm không có nổi.

Tối thiểu là cận định

Trong 40 đề mục thiền chỉ: xanh, vàng, đỏ, trắng, hư không, ánh sáng, đề mục thể trượt, đề mục tử thi, đề mục hơi thở, đề mục 4 đại, đề mục chết, đề mục tùy niệm, tổng cộng là 40 đề mục. Trong 40 đề mục đó có những đề mục có thể dẫn đến thiền vô sắc. Có những đề mục nó dẫn tới ngũ thiền, tứ thiền, tam thiền, nhị thiền, sơ thiền; và có những đề mục nó chỉ dẫn đến cận định thôi.

Vị Tu-đà-hườn tối thiểu phải có khả năng cận định. Là bởi vì trong đây ai có học A-tỳ-đàm thì sẽ biết. Một người chưa từng tu thiền samatha ngày nào hết nhưng khi họ đắc thánh, tối thiểu là Tu-đà-hườn, thì ngay trong giây phút đắc thánh họ phải có được sơ thiền. Mặc dù sau khi đắc rồi thì họ không có sơ thiền đó nữa. Khả năng định tâm của một người đắc thánh, dầu chưa tu samatha ngày nào, thì cũng mạnh tương đương với sơ thiền. Cho nên đã đắc thánh rồi thì khả năng định tâm của vị Tu-đà-hườn tối thiểu phải là cận định.

Cận định tức là giai đoạn sắp sửa bước vào sơ thiền, nhị thiền. Còn như trong room mình chỉ có sát-na định, tức là khả năng tập trung tư tưởng trong từng giây từng giây

thôi. Ví dụ như mình lái xe, hay mình xỏ kim, sửa đồng hồ, sửa dây điện, leo cây, hay lượm lông cho tổ yến... thì lúc đó mình phải có định. Hoặc mình theo dõi hơi thở ra vào, lúc đó nó có niệm và có định, thì cái định đó được gọi là sát-na định, cái định mỏng manh, cái định tạm thời thôi.

Còn cận định là sao? Là khả năng tập trung tư tưởng có thể kéo dài trong nhiều giờ đồng hồ, mặc dù chưa có đắc cái gì hết trơn, nhưng mà mình có thể chìm sâu ở trong định tâm trong nhiều giờ đồng hồ. Cận định nó đặc biệt như vậy, bởi vì sao? Bởi vì nó là cái nền để mình đắc thiền mà quý vị.

Còn ba cái mà Phật tử mình đi Miến Điện ngồi gục gật lúc lắc thì cái đó tui không dám nói đó là cái gì, nhưng mà tôi chỉ khuyên bà con cẩn thận. Phân biệt cái ngủ và cái định nó khác nhau.

Cho nên tối thiểu vị Tu-đà-hườn phải có khả năng là cận định. Và cận định của họ là mình biết từ đâu nó ra? Khi chúng ta có được đức tin rất ráo nơi Tam Bảo thì chỉ cần niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, lập tức vị Tu-đà-hườn có ngay cận định. Là vì vị này đã từng trải qua sơ thiền ngay trong kiếp sống đó dù chỉ trong 1 sát-na, bởi vì không trải qua thì làm sao mà đắc. Phải có sơ thiền rồi, cho nên sau đó dù không có đắc sơ thiền, nhưng vị này luôn luôn khả năng quay lại với cận định rất là dễ.

Một người mà thành tựu 5 cái này, tức là niềm tin Phật, Pháp, Tăng, giới hạnh cộng với khả năng định tâm tốt, tối thiểu là cận định, còn tối đa là các tầng thiền Sơ, Nhị, Tam, Tứ, Sắc và Vô Sắc giới. Một người như vậy thì Đức Phật gọi là thành tựu được những pháp lành của một người cư sĩ tối thắng, tối thượng. Còn nếu một người cư sĩ mà không có mấy cái này thì vẫn là bấp bênh.

Và ở một bài kinh khác, chữ kinh này không có nói tới, Đức Phật Ngài dạy: “Người cư sĩ mà thành tựu được 5 cái này được xem là ngọc báu trong cư sĩ, là sen trắng trong cư sĩ, là sen hồng trong cư sĩ; gọi là hồng liên cư sĩ, bạch liên cư sĩ và bảo châu cư sĩ.”

Người Tầm Cầu

Kinh này rất là quan trọng.

Có một lần đó Đức Thế Tôn cùng với chư tăng đi trên đường thì Ngài mới nhìn thấy một rừng cây sala. Từ ở trên đường Ngài bước xuống rồi Ngài mỉm cười. Ngài Ānanda mới suy nghĩ: Đức Thế Tôn là vị Chánh Đẳng Giác, không có thể nào mà vô cớ mỉm cười như bao người khác, chắc chắn có duyên sự hệ trọng gì đây. Lúc đó thì Ngài mới bạch Thế Tôn:

“Vì đâu mà Thế Tôn mỉm cười?”

Đức Phật Ngài dạy rằng: “Ngay tại chỗ này ngày xưa là một địa bàn hoằng pháp của Đức Phật Ca Diếp, một vị Chánh Đẳng Giác y chang như Ngài, cũng 32 tướng tốt, cũng có nhất thiết trí của một vị Toàn Giác y chang như Ngài; cũng là Thế Tôn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự y chang như Ngài và giống như Phật Di Lặc sau này.”

Thì Ngài nói rằng: “Ta mỉm cười là vì ta nhớ lại một câu chuyện xưa.”

Trong chú giải có ghi thêm là lúc đó Ngài mới suy nghĩ thế này: “Ngay tại chỗ này đã có một giai thoại đẹp.”

Sukaranam: giai thoại. Giai là đẹp. Ví dụ như giai nhân là người đẹp, giai ngẫu là đẹp đôi, giai thoại là câu chuyện đẹp. Trong chú giải mới giải thích thêm, một câu chuyện đẹp ở đây là “hitavaham atthavaham”, có nghĩa là câu chuyện đem lại lợi ích, cảm xúc, nhận thức, hiểu biết quan trọng cho người nghe thì được gọi là giai thoại. Trong kinh giải thích rõ như vậy.

Ngài nói rằng thời xưa ngay tại thành phố này là địa bàn hoằng pháp của Đức Phật Ca Diếp. Ngài có nhiều vô số đệ tử cư sĩ, trong đó có ông tên là Gavesī. Tên này trong tiếng Pali có nghĩa đẹp lắm, nó có nghĩa là kẻ kiếm tìm hoặc là người sống có

lý tưởng cao đẹp. Dĩ nhiên cái này là do ngẫu nhiên ba má ông đặt thôi, chứ ba má ông có biết ông là ai sau này đâu mà đặt.

Ông này là huynh trưởng cầm đầu một nhóm 500 thiện nam. Ông đi nghe pháp ông kéo họ theo, ông đi thọ giới ông kéo họ.

Theo, ông đi gặp Phật bố thí cúng dường, ông cũng kéo họ theo. Đi đâu cũng là 500 mạng rần rần như vậy.

Thì một bữa đó ông mới suy nghĩ: “Cái đám người này nè, mình tới đâu thì họ tới đó. Mình phải khác họ thì mình mới cầm đầu được họ chứ.” Thế là từ 5 giới thì ông mới chuyển lên thành 8 giới. Cái đám người kia thấy ông giữ 8 giới, họ mới bèn bắt chước.

Cuối cùng ông nghĩ: “Bây giờ mình 5 giới thì họ 5 giới, mình 8 giới thì họ cũng 8 giới. Thôi bây giờ mình đi xuất gia coi cái đám này nó tính sao, làm sao mà tụi nó có gan mà tụi nó theo mình đây.” Ai ngờ là cái đám đó họ cũng đi theo xuất gia luôn. Về sau thì tất cả đều chứng thánh quả A-la-hán hết.

Đức Phật kể lại câu chuyện đó và Ngài kết lại bằng câu thế này: “Hãy tinh tấn để đạt được cái gì cao hơn nữa.” Câu này là câu thần chú, câu này rất là quan trọng.

Đối với người học đạo và hành đạo thì hãy nghĩ đến cái tốt hơn chứ đừng nghĩ đến cái tốt nhất, vì rất là nguy hiểm. Cái câu này nhiều người nghe tôi nói mà họ không hiểu. Tôi nói trong đầu của người học đạo và hành đạo không có cái “the best” mà chỉ có cái “better” thôi.

Tại vì sao? Khi mình nghĩ đến cái tốt nhất, nó nguy hiểm ở chỗ là đến một ngày mình được cái gì đó, mình thấy hay hay rồi mình tưởng cái đó là nhất. Nó kẹt như vậy đó. Nhưng mà người luôn luôn nghĩ đến cái tốt hơn thì khác, họ được cái gì đi nữa họ cũng nghĩ đến cái tốt hơn.

Còn cái người mà cứ treo cái chữ tốt nhất trong đầu thì mới nghe qua mình thấy nó cũng đâu có khác với thằng cha kia, nhưng mà không, nó rất là nguy hiểm. Khi mình treo cái chữ tốt nhất thì sẽ có một ngày mình lượm nhầm “vỏ chuối cùi bắp” mà mình cứ tưởng nó là châu báu, thì lúc đó mới chết cha đó. Nhớ cái này quan trọng lắm. Cho nên đối với người tu thì không có cái tốt nhất mà chỉ có cái tốt hơn thôi, suốt đời nghĩ như vậy, mà ở đây đang nói đến vấn đề tâm linh nha.

Ngài dạy rằng luôn luôn phải hướng đến cái cao hơn cho đến khi nào chứng được quả vị La-hán thì tự nhiên mình biết dừng. Không biết dừng sao mà được, bởi vì nó còn cái chỗ nào nữa đâu để mà đi, thì cái chuyện đó là chuyện của La-hán, mình đừng có rở tới làm chi cho nó mệt.

Bây giờ mình chỉ cứ biết là chưa là La-hán thì cứ nhớ câu thần chú này, đó là mình luôn luôn hướng đến cái tốt hơn. “Tất cả mọi thành tựu trong đời của chúng ta, hay những gì chúng ta có được chỉ là những trạm dừng. Mà đã nói đến trạm dừng, nhà ga, phi trường, bến cảng thì đó là chỗ để mà mình ghé lại để đi tiếp chứ không phải là chỗ mình dừng lại để ở luôn.” Đây là một câu thần chú.

Ngày xưa mình không biết giáo pháp thì bây giờ mình biết. Ngày xưa mình không có giới thì bây giờ mình có giới. Ngày xưa mình không biết tu thiền thì bây giờ mình biết tu thiền. Hãy nhớ rằng tất cả những cái mình đang có được, đã làm được, nó chỉ là cái trạm ghé để rồi từ đó mình lại ra đi về một chỗ cao hơn, xa hơn, tốt hơn.

Bài kinh này nó có một sự trùng hợp rất đặc biệt. Bản thân cái ông này tên là Gavesī, là cái kẻ một đời đi kiếm tìm. Hay như vậy đó. Ông luôn luôn hướng đến cái cao hơn. Phúc phận cho ông là ông có nguyên một đám bạn phải nói là tuyệt hảo, quá đẹp.

Mình cầm đầu người ta mà lúc nào ông cũng nghĩ rằng, mình ngồi trên trước người ta chưa có đủ mà mình phải xứng đáng với cái chuyện ăn trên ngồi trước đó. Đó là phần của ông. Còn cái đám người theo ông thì họ cũng xuất sắc về phần họ. Xuất sắc là sao? Tức là họ không có cam phận đứng yên một chỗ làm đàn em, làm đệ tử, mà lúc

nào họ cũng vươn tới cái chỗ: người ta sắp của mình, người ta cầm đầu mình, người ta được như vậy thì tại sao mình không được như vậy.

Tức là người dưới luôn tìm cách ngoi lên và người trên tìm cách đi xa, đi cao hơn nữa. Cứ như vậy:

“Người gặp người trong đời đau khổ.

Người gặp người trong đời khổ đau.

Người ngàn xưa ngàn sau yêu nhau.

Dắt dìu nhau qua cuộc bể dâu.”

Bài thơ này tôi rất là thích. Trong cuộc đời khổ đau này chúng ta dựa vào nhau, tựa vào nhau, dìu nhau và đi về phía trên, phía trước. Lúc nào cũng phải như vậy, không có dừng lại, không có thỏa mãn quá sớm với những thành tựu.

Khi mà Phật sắp niết-bàn thì Ngài có dạy thế này: “Này các tỳ-kheo! Cho đến bao giờ chúng tỳ-kheo không có dừng lại nửa chừng trong các thành tựu quả chứng của mình trong đời sống phạm hạnh, thì ta nói khi ấy hội chúng tỳ-kheo sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm. Mà bất cứ khi nào chúng tỳ-kheo thỏa mãn quá sớm với những gì mình đã thành tựu thì khi ấy hội chúng tỳ-kheo sẽ bị suy giảm.”

Bởi vì chỉ chờ để lui tàn thôi quý vị. Tất cả xã hội, từng cá nhân cho đến đoàn thể, từng đất nước và cả hành tinh này, nhân loại chỉ có thể được tốt hơn khi mà mình biết hướng đến cái cao hơn, còn cứ giậm chân tại chỗ thì không xong.

Khoa học, kinh tế, xã hội của nhân loại trong bao nhiêu năm qua đã chứng minh điều đó. Mình thấy sau này những thế chiến, người Đức, người Nam Hàn, người Nhật Bản, người Do Thái, người Singapore, họ đã ra sao để họ vươn lên đến những tầm cao mà rất nhiều quốc gia có mơ cũng không được. Là vì đâu? Là vì cái ý thức vươn lên, hướng tới phía trước phải nói là không chệ vào đâu được.

Okay, mình ngưng ở đây là đủ rồi. Chúc các vị một ngày thật là vui, một đêm an lành. Hôm nay là ngày thứ tư và xin hẹn bà con ngày chủ nhật. Sắp tới chúng tôi có một tí ti thay đổi trong giờ giảng là bởi vì chúng tôi đi dạy học ở một cái đảo ở châu Âu nên không biết wifi ở đó ra làm sao, nhưng mà rất mong là không bỏ bữa nào hết.

Thời gian chúng ta cho nhau không được nhiều lắm, sức khỏe của chúng tôi, rồi thời gian, sự bận rộn của quý vị lẫn sức khỏe của từng người trong room. Cho nên chúng ta ráng được hôm nào thì chúng ta ráng. Đừng nói rằng tôi chưa 50, tôi chưa 60, tôi chưa 70. Cái chữ chưa đó không có xài được trong tinh thần của một người Phật tử.

Okay, chúc các vị một ngày vui.